

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 11/2023/TLST-VHNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông **Đặng Dương H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 214 Cách Mạng Tháng Tám, phường B, quận B, Thành phố C.

- Bà **Nguyễn Thị Thu H1**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: số 21/29B Trần Phú, phường CK, quận N, Thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông **Đặng Dương H** và bà **Nguyễn Thị Thu H1** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung **Đặng Yến N** (nữ) sinh ngày 12/3/2012 cho bà **H1** trực tiếp nuôi dưỡng, ông **H** tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đồng/tháng (năm triệu đồng/tháng).

Thời gian cấp dưỡng: Từ khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H theo luật định, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không đặt ra giải quyết.

2. Lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà H1, ông H mỗi người phải nộp 150.000 đồng/ người. Chuyển 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0002043 ngày 06/03/2023 tại Chi cục thi hành án quận B thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận .B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B;
- Ủy ban nhân dân P An Thới, Q B, Tp C
(GCNKH số 76 Quyển 01/2001 ngày 12/4/2001)
- Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ;
- Lưu (Hs, Lt, Tds).

Đặng Thị Huệ